(BM05)

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀNỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN, BÀI TẬP LỚN, ĐỒ ÁN/DỰ ÁN**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Người đánh giá: *Nguyễn Thị Thanh Huyền* Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Đơn vị công tác: *Khoa CNTT*

Tên lớp: CNTT1 Khóa: 12 Mã lớp: 201930503135001

Họ và tên sinh viên: Phạm Văn Chung Hiếu

Tên nhóm: 12

Họ và tên thành viên nhóm: Trần Đăng Hải, Phạm Văn Chung Hiếu, Nguyễn Văn Hòa

Tên sản phẩm: Hệ thống quản lý hoạt động thuê xe du lịch

**II. ĐÁNH GIÁ** *(Điểm từng tiêu chí và điểm cuối cùng làm tròn đến 0,5 điểm)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu/Chuẩn đầu ra học phần** | **Tiêu chí đánh giá sản phẩm** | **Điểm tối đa** | **Điểm đánh giá** |
| 1 |  | Hình thức trình bày quyển báo cáo (Theo đúng mẫu quy định, không có lỗi chính tả, ngắn gọn, mạch lạc, xúc tích ...) | 2 |  |
| 2 |  | Ý thức, thái độ và tiến độ trong thực hiện bài tập lớn (Nhiệt tình, nghiêm túc, đúng thời gian quy định …) | 2 |  |
| 3 |  | Thực hiện các nội dung của bài tập lớn (Theo yêu cầu của đề bài có gì đúng, sai, có gì mới, mức độ sáng tạo) | 3 |  |
| 4 |  | Mối liên hệ với những kiến thức đã học (cơ sở lý thuyết của môn học và vận dụng kiến thức trong môn học khác) | 1 |  |
| 5 |  | Tính thực tiễn (phạm vi và mức độ ứng dụng trong thực tế, tính mới, tính sáng tạo ...) | 2 |  |
| **Tổng số** | | | **10** |  |

*Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2020*

**GIẢNG VIÊN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**